

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 08-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đợi

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS, ngày 12/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Lâm Thiên H (*có mặt*), tên gọi khác: H nhỏ, sinh năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông; Hoàng Lâm Mạnh V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2018 (sau đó chuyển tạm giam), hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim T (*Vắng mặt*), sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh Trần Quốc S (*Có mặt*), sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Những người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Mỹ H (*Vắng mặt*), sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Nguyễn Duy Q (*Vắng mặt*), sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2017, Hoàng Lâm Thiên H cùng với Nguyễn Thị Kim T và Trần Thị Mỹ H đến khu vực hoa viên Hồ Tây, thuộc tổ dân phố 13, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để chơi. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 của Nguyễn Thị Kim T để chiếm đoạt, mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H chủ động nói với chị T cho H mượn xe đi mua thuốc lá thì được chị T đồng ý. Sau khi đi mua thuốc lá, H mở cốp xe của chị T lục trong túi xách để trong cốp xe, lấy 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Kim T bỏ vào túi quần của mình rồi điều khiển xe quay lại trả túi xách cho chị T và mượn xe của chị T nói để đi chở bạn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 159.16 đến gặp anh Nguyễn Duy Q, nhờ anh Q đi cầm xe mô tô của chị T tại tiệm cầm đồ Văn Hậu (tại xã Đ, huyện Đ) nhưng không cầm được nên H điều khiển xe về nhà nghỉ số A, thuộc tổ dân phố B, thị trấn Đ để ngủ.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, Hoàng Lâm Thiên H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 159.16 đến nhà anh Trần Quốc S (làm nghề sửa xe máy). Tại đây, H đã nói với anh S là cần tiền đóng viện phí cho người nhà nên mượn của anh S số tiền 20.000.000 đồng và để lại chiếc xe cùng giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 15916 cho anh Trần Quốc S. Sau khi lấy 20.000.000 đồng, H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/HĐĐGTS ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1 – 159.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị còn lại 48.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CTr-VKS, ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố bị cáo Hoàng Lâm Thiên H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại (chị Nguyễn Thị Kim T) không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Quốc S) đây là số tiền mà bị cáo đã cầm xe cho anh S.

Về xử lý vật chứng: chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da SH Mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 cho chị Nguyễn Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2017, tại tổ dân phố 13, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Kim T, Hoàng Lâm Thiên H đã có hành vi chủ động đưa ra thông tin gian dối để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 có giá trị còn lại 48.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim T sau đó chiếm đoạt mang đi cầm lấy 20.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/11/2014, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa đóng 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, tại thời điểm bị xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo không bị coi là có án tích.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại (chị Nguyễn Thị Kim T) không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Quốc S) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, đây là số tiền của anh S mà bị cáo đã cầm chiếc xe mô tô. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh S có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da SH Mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 cho chị Nguyễn Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp (theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/4/2018 tại Công an huyện Đắk Mil) là phù hợp nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi của anh Nguyễn Duy Q và anh Trần Quốc S do không biết chiếc xe Hon da SH Mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 là do bị cáo Hoàng Lâm Thiên H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim T nên không có căn cứ để xử lý về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Lâm Thiên H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Lâm Thiên H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Quốc S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng trong vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 48E1 – 159.16 cho chị Nguyễn Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp (theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/4/2018 tại Công an huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Lâm Thiên H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng